

Nguyễn T. Long

Phiên gác đêm xuân dài 50 năm lẻ



Hình bên phải:
Nhạc sĩ, nhạc trưởng Nguyễn Văn Đông
(1932-2018)

Năm 1955 ông Diệm về nước 'chấp chánh' (chữ hồi đó), tôi mới cấp cấp đi học lớp Năm ở Sài Gòn, bây giờ gọi là lớp Một. Nói theo kiểu Tây (cũng thịnh hành hồi đó) tôi thuộc cái 'formation' giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa từ những ngày đầu tiên. Tốt hay không mấy tốt, để hạ hồi phân giải.

Sở Việt Nam trong chương trình tiểu học đạo đó được dạy về các biến cố tới năm 1945 là hết, nghĩa là cho tới khi Đệ nhị Thế chiến chấm dứt. Trên trung học, Việt sử bắt đầu từ 1955 với Việt Nam Cộng Hòa ở phía nam của vĩ tuyến 17. Như vậy, chuyện gì xảy ra từ 1946 đến 1954, tôi không biết. Sách học không nói tới khoảng thời gian này. Cái thắc mắc đó nhiều năm về sau mới được nghe

giải thích từ những “người lớn” trong nhà, trong họ... và khá lâu về sau nữa khi có cơ hội để tìm hiểu tường tận.

Mấy năm đầu dưới thời ông Diệm còn có đánh nhau với Bình Xuyên, Bảy Viễn... gì đó nhưng không khí miền Nam nói chung rất phấn khởi, đầy sức sống: người ta chờ đợi một thời thanh bình, ổn định sau những năm dài chiến tranh, sau khi người Pháp rút đi vào năm 1956.

Mặc dù còn âm hưởng của nhạc tiền chiến (tức là thời trước kháng chiến 1946-54) nhưng văn chương, văn nghệ, âm nhạc... rõ ràng có một sự chuyển mình, chào đón một chế độ mới. Chỉ có nhạc của Nguyễn Văn Đông là lạ trong cái trào lưu đó.

Giữa thập niên 1960, vào tuổi ‘teen’, tôi nghe nhiều loại nhạc khác hơn, từ Beatles, yé-yé, đến Trịnh Công Sơn, Bob Dylan... Lời ca, tiếng nhạc của Nguyễn Văn Đông được dồn vào tiềm thức. Cho tới khi đi học xa xứ, không còn cảnh một chân trong sân trường, một chân trong quân trường như xưa nữa nên tôi mới có cơ hội đi ra ngoài mình để nhìn lại mình và sau này mới hiểu tại sao một nhà lãnh đạo thần quyền lẫn thế quyền lưu vong (Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14) đã nói về tự do trong lưu đày.

Kể từ đầu thập niên 1980 âm nhạc miền Nam sống lại với người Việt lưu vong nhưng ở hải ngoại ít khi được nghe trình diễn nhạc Nguyễn Văn Đông. Một lần, ông bạn già tặng tôi một bản phóng ảnh (photocopy) bài nhạc ‘Chiều mưa biên giới’ của Nguyễn Văn Đông. Đó là loại bài hát khổ giấy A3, gấp lại thành bốn trang A4, bìa trước in hình ca sĩ, bìa sau là quảng cáo hay mục lục của nhà xuất bản, hai trang giữa (2 và 3) là nốt nhạc và lời ca. Nhà xuất bản: Tinh Hoa Miền Nam. Hình thức in bài hát kiểu này rất phổ cập thời đó; có được một phóng bản thế này cũng quý. Từ đó tôi mới có cơ hội hồi tưởng lại và vào mạng để tìm nhạc Nguyễn Văn Đông.

Thử đọc (nghe bài) ‘Phiên gác đêm xuân’ dưới đây.

(Bạn đọc có thể vào Google, gõ tên bản nhạc này nghe Hà Thanh, ca sĩ nổi tiếng với nhạc của Nguyễn Văn Đông, hát trên YouTube. Lời nhạc cũng được cung cấp đầy đủ qua nhiều mạng khác nhau.)

*Đón Giao thừa một phiên gác đêm
Chào xuân đến súng xa vang rền
Xác hoa tàn rơi trên bóng súng
Ngỡ rằng pháo tung bay, ngờ đâu hoa lá rơi...*

*Bấy nhiêu tình là bao nước sông
Trời thương nhớ cũng vương mây hồng
Trách chi người đem thân giúp nước
Đôi lần nhớ băng khuâng, gượng cười hái hoa xuân*

*Ngồi ngắm mấy nóc chòi canh
Mơ rằng đây mái nhà tranh
Mà ước chiếc bánh ngày xuân
Cùng hương khói vương niềm thương
Ước mong nhiều đời không bấy nhiêu
Vì mơ ước trắng như mây chiều
Tủi duyên người năm năm, tháng tháng
Mong chờ ánh xuân sang, ngờ đâu đêm cứ đi...*

*Chốn biên thù này xuân tới chi?
Tình lính chiến khác chi bao người
Nếu xuân về tang thương khắp lối*

Thương này khó cho vui, thì đừng đến xuân ơi!

Tâm cảnh của người thanh niên đón Tết xa nhà, mà lại là người lính nữa, nghĩa là phải thi hành bốn phận, trách nhiệm của mình đối với đất nước, đâu phải chuyện người đi làm ăn phương xa, Tết còn mong về nhà... Như vậy thì buồn là chuyện thường tình, vì thương, vì nhớ. Nhớ người thân, người yêu, người vợ trẻ quê nhà...

Những bài hát của Nguyễn Văn Đông, ít ra là trong khoảng thời gian sáng tác này (1956, như 'Chiều mưa biên giới', 'Mấy dặm sơn khê'...), đều có một thứ tình cảm băng khuâng, lãng đãng như thế nhưng lại khá ray rứt. Nó không phải chỉ là chuyện cá nhân, riêng tư mà nhiều hơn nữa, đó là tâm tư của thế hệ ông với đất nước, với những lựa chọn lý tưởng bên này, bên kia mà Vũ Khắc Khoan đã tả trong 'Thần tháp rùa'. Tới đây thì vấn đề được mở ra và có nhiều điều có thể luận bàn.

Bài hát có năm đoạn, mỗi đoạn có bốn câu. Hai câu đầu nói về cảnh, về tình để dẫn đến cảm, đến ý của tác giả ở hai câu sau. Ngoại trừ đoạn ba mà điều mơ ước có thể biểu hiện một cách phổ quát ở nhiều người trong cùng hoàn cảnh tương tự, trong những đoạn khác, hai câu cuối bao giờ cũng là những cảm nhận, suy tư rất đặc biệt, rất là lạ của Nguyễn Văn Đông. Nó không thuận theo cái trào lưu đương thời mà nó đặt vấn đề, nó không bộc bạch thẳng thừng mà nó chỉ nói lên cái tâm cảnh ray rứt, khắc khoải, phải nói là buồn, buồn thấm thía, chỉ còn nỗi nhớ băng khuâng và nụ cười gượng gạo. Tại sao?

Sau chín năm kháng chiến, những người theo Việt Minh chiến đấu chỉ vì muốn rửa cái nhục mất nước trong tay giặc Tây nhưng cũng đủ sáng suốt để thấy bộ mặt thật của người Cộng sản: sẵn sàng thanh trừng, thủ tiêu những người yêu nước (nhưng không theo ý thức hệ của họ), ngay trong lúc cùng chống Pháp. Thậm chí ngay sau Hiệp định Geneve 1954, những người có sự hiểu biết này đã ở lại, họ không tập kết ra Bắc, họ có sự chọn lựa rõ ràng. Nhưng cách dùng người của chế độ nhà Ngô (chỉ chú trọng vào người Trung, người Bắc), quá khư quan lại của ông Diệm trong triều đình bảo hộ: ông chưa từng chống Tây bao giờ nên sử Việt Nam của ông Diệm không có thời kháng chiến là vậy ! Việt Minh thành Việt Cộng, ai chống Pháp là Việt Minh và đồng

ngĩa với Việt Cộng, vậy phải đem ra tố: Tố Cộng! Chế độ ông Diệm đã đẩy khá nhiều người miền Nam theo Mặt trận vì họ không còn lựa chọn nào khác.

Những người có sự hiểu biết về thời thế và trải qua chín năm kháng chiến có thể thấy được điều này, từ 1956. Tại sao Nguyễn Văn Đông lại phải bộc bạch nỗi lòng trong đoạn hai: “Trách chi người đem thân giúp nước” (Đã giúp nước mà còn bị trách nữa sao?!) (khi mà) “Đôi lần (vẫn) nhớ băng khuâng, (chỉ đủ) gượng cười hái hoa xuân”.

Đoạn bốn thì dứt khoát là thê thảm: “Tủi duyên người năm năm, tháng tháng / Mong chờ ánh xuân sang, ngò đầu đêm cứ đi”. Chờ đợi mùa xuân hoài mà chỉ có đêm đen! Trong bài ‘Mấy dặm sơn khê’ chúng ta có thể thấy phản ảnh tương tự: “Chờ mùa xuân tươi sáng nhưng mùa thắm chưa sang”.

Đoạn cuối cùng, đoạn năm, như một lời tiên tri định mệnh: “Nếu xuân về tang thương khắp lối / Thương này khó cho vui, thì đừng đến xuân ơi!” Đúng một con giáp sau, 1968, là Tết Mậu Thân. Bao nhiêu vạn người đã chết trong mùa xuân khói lửa năm đó?!

Nghe nhạc Nguyễn Văn Đông dễ có cảm tưởng ông diễn bày lòng yêu nước đồng thời với tâm trạng nhớ thương một người. Ai ? Người tình, người yêu, người vợ... Cũng có thể là người bạn, người đồng đội, người... lãnh tụ nào đó không chừng ?! Ai biết được? Chuyện khá khả dĩ là dường như ông nuôi tiếc một điều: đó là cái hào hùng của thời kháng chiến.

Điều duy nhất có thể nói chắc chắn, đó là ông không tin tưởng gì vào cái chế độ mới hình thành này cả trong việc mang lại thanh bình cho xứ sở và hạnh phúc cho người dân. Bài ‘Hải ngoại thương ca’ (viết vào thời sau năm 1963) cho thấy tâm sự, lòng yêu nước và chí khí của ông rõ ràng hơn hết: “...Người về đây giữa non sông này / Hội trùng dương hát câu sum vầy / Về cho thấy con thuyền nước Nam / Đi vào mùa Xuân mới sang, xa rồi ngày ấy ly tan / Tôi đi giữa trời bồi hồi / Cờ bay phất phới tôi quên chuyện ngày xưa / Mong sao nước Việt đời đời / Anh dũng, oai hùng chen chân thế giới...”

Năm 1960 là năm có nhiều biến động. Lệnh tổng động viên được ban hành ở miền Nam. Cuộc đảo chánh 11 tháng 11 bất thành (trở thành ‘binh biến’) của Vương Văn Đông và Nguyễn Chánh Thi. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam

(viết hết cái tên cúng cơm của nó để thấy chữ Dân tộc chỉ là một chiêu bài bởi vì sau này có bao giờ họ nhắc tới đâu ?!) ra đời vào tháng 12 sau một quyết định của đảng Lao động (tên cũ của đảng Cộng sản Việt Nam, ở ngoài Bắc) nhiều tháng trước đó.

Và năm 1961 thì Bộ Thông tin miền Nam cấm phổ biến hai bài hát của Nguyễn Văn Đông: 'Chiều mưa biên giới' và 'Mấy dặm sơn khê.' Không phải vì tính 'phản chiến' của nó; lúc đó người ta chưa dùng danh từ này (sẽ được quốc tế hóa) như giai đoạn sau 1965, khi người Mỹ đổ quân ào ạt vào miền Nam. Lúc đó người ta gọi là 'chủ bại' (Pháp ngữ: *défaitiste*). Nhạc như vậy thì không thích hợp với các quốc sách chống Cộng, diệt Cộng... đã được phát triển từ điều 4 của Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa mà mãi đến 1967 mới được chính thức công bố. (Điều trái khoáy và mỉa mai cũng là cái điều 4 trong Hiến pháp xứ 'Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam' hiện nay cho phép đảng Cộng sản Việt Nam toàn quyền, vĩnh viễn cai trị đất nước !).

Sau đó ông Đông không hề bị cấm làm nhạc. Ông vẫn sáng tác và cũng có bài lại bị cấm nữa! Cấp bậc sau cùng của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông là đại tá, Trưởng khối Lãnh thổ Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Đó là những chi tiết trong loạt bài bốn kỳ viết về Nguyễn Văn Đông của ông Du Tử Lê [DTL] đăng trên báo Người Việt (California) vào tháng 12 năm 2009. (Bạn đọc có thể vào web nguoi-viet.com để đọc bài này). Đây là một tiểu luận công phu về 'Bình nghiệp và nhạc nghiệp của Nguyễn Văn Đông', với tiểu sử và hình ảnh tài liệu. Tình cờ khi vào mạng tìm nhạc của ông Đông mấy tháng trước đây tôi đọc được bài này và đã khá ngạc nhiên về các dữ kiện được đưa ra; nó có thể chứng tỏ sự suy nghĩ của tôi về tâm cảm của ông Đông là không đúng, nhưng chưa đủ để chứng minh là nó sai.

(Những chi tiết về ông Đông lấy từ bài của ông DTL đã dẫn ở trên sẽ được ghi trong lối *chữ nghiêng*, italic)

Trên *blog* Nguyễn Ngọc Tuấn (Úc) ngày 2/1/2010, trong phần giới thiệu bài viết này của ông DTL, ông Tuấn có nhắc một đoạn ông Đông trả lời phỏng vấn (năm 2004?) của nhà báo Trường Kỳ (ở Mỹ) trong chuyến về Việt Nam, đó là về hoàn cảnh ra đời của bài 'Chiều mưa biên giới'.

Xin trích lời của chính tác giả: “*Bản nhạc ‘Chiều mưa biên giới’ được viết vào năm 1956. Khi ấy tôi là trung úy trưởng phòng hành quân của chiến khu Đồng Tháp Mười... Lần đó tôi dẫn đầu một nhóm biệt kích bí mật đi điều nghiên chiến trường dọc theo biên giới Miên-Việt và Đồng Tháp Mười. Trên đường về, anh em chúng tôi lâm vào cảnh trời chiều gió lộng, mưa gào như vuốt mặt. Giữa cánh đồng hoang vắng tiêu sơ, lối vào tiền đồn thì xa xôi, thoáng ẩn hiện những nóc tháp canh mờ nhạt ở cuối chân trời. Và từng chập gió buốt kéo về như muối sát vào thịt da. Từ trong cảnh ấy, tận đáy lòng mình đã nghe nẩy lên những cung bậc rung cảm, những trường canh đầu tiên buồn bã cho bài Chiều mưa biên giới anh đi về đâu...”*

Giản dị chỉ có thế.

Thử so sánh nhạc về người lính của Nguyễn Văn Đông với các nhạc sĩ cùng thời với ông.

- *Thí dụ nhạc sĩ Lê Thương, người đã cống hiến cho nền tân nhạc Việt Nam, một trường ca bất tử: Trường ca ‘Hòn Vọng Phu’ ... chính họ Lê cho biết, được gợi hứng từ tác phẩm ‘Chinh phụ ngâm khúc’ của bà Đoàn Thị Điểm nên người lính trong ‘Hòn Vọng Phu’ của Lê Thương là một ‘chinh phu’.*

- *...trong ca khúc ‘Ly Rượu Mừng’ của nhạc sĩ Phạm Đình Chương... mà chúng ta thường được nghe trong mỗi độ xuân về, họ Phạm cũng đã dành một vị trí trân trọng cho người lính, qua câu nhạc: “...Rót thêm tràn đầy chén quan san / Chúc người binh sĩ lên đàng / Chiến đấu công thành / Sáng cuộc đời lành / Mừng người vì nước quên thân mình.”*

- *Vì vai trò của người lính ở đâu, giai đoạn nào, cũng vẫn là cái nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ quê hương, bảo vệ nòi giống; nên chân dung người lính thường được mô tả một cách hào hùng, liêm liệt như hình ảnh người lính trong ca khúc ‘Biệt kinh kỳ’ (nhạc Minh Kỳ, lời Hoài Linh): “Bạn ơi! Khi nào ai hỏi đến tên tôi / Đời tôi lính chiến cánh chim tung trời / Ngày nào khi đất nước hết binh đao / Giữa đoàn hùng binh có tôi đi hàng đầu / Trở về thành đô nắm tay ta mừng nhau”.*

- *Hoặc lãng mạn, mang tính biểu tượng cực tả, như hình ảnh người lính, trở thành thương binh, trong ca khúc ‘Ngày trở về’ của Phạm Duy: “Ngày trở về có anh nông phu chống nạng cày bừa / Vì thương yêu anh nên ngày trở về / Có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ...”*

Ông DTL dùng chữ ‘cực tả’ mà tôi không hiểu được, ông muốn nói trong nghĩa chính trị hay trong nghĩa văn chương?!

Ở một cực khác, cực đối nghịch, cũng với Phạm Duy, trong ca khúc ‘Kỷ vật cho em’ (thơ Linh Phương) thì, chân dung người lính lại là: “Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại / Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về / ... Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngả / Anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa / Anh trở về trên chiếc băng ca / Trên trục thẳng sơn màu tang trắng /... Anh trở về bờ tóc em xanh / Chít khăn xô lên đầu vợ vã... em ơi!”

Sự khác biệt trong tinh thần, trong thái độ (và trong lập trường?!) đã rất rõ như đã dẫn ở trên: trong khi các nhạc sĩ đương thời ở miền Nam chấp nhận các biến động của lịch sử như nó là, Nguyễn Văn Đông đã đặt câu hỏi ngay từ đầu: có phải như vậy là giải pháp tốt nhất hay không? Đây là luận cứ của tôi, hiện giờ tôi không có tư liệu nào khác do chính ông Đông phát biểu về vấn đề này, có thể cũng vì tính cách ‘nhạy cảm’ của nó trong hoàn cảnh hiện tại ở Việt Nam dưới chế độ Cộng sản mà ông Đông đang sống trong đó, hướng chi ông lại là sĩ quan cấp tá với Bảo quốc Huân chương trong chế độ cũ?!

Phần binh nghiệp thì ông Đông vào trường Thiếu sinh quân Việt Nam ở Vũng Tàu vào năm 1946, khi mới 14 tuổi. Rồi rồi đến năm 1954 ông đã theo học các Trường Võ bị (Vũng Tàu, Đà Lạt) và Trường Chiến thuật Hà Nội. Năm 1955 ông trở thành Tiểu đoàn Trưởng trẻ nhất của quân đội. Quân đội Việt Nam, thuộc Pháp. Như vậy, ông Đông không thể tham gia kháng chiến 1946-54 nhưng điều này không có nghĩa là ông không có ý thức và cảm nhận về tình tự dân tộc, ‘Hải ngoại thương ca’ đã chứng minh điều đó, về những ước mơ, những khắc khoải của một thế hệ trẻ mong chờ một ngày mai tươi sáng cho đất nước, cho dân tộc như đã dẫn ở trên.

Chi tiết về gia đình ông Đông được DTL ghi lại như sau:

Họ Nguyễn kể, khi cách mạng mùa Thu 1945 bùng nổ, ... cha mẹ nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông từ Sài Gòn tản cư về, thì bị liệt vào hàng ‘địa chủ ác ôn’. Ông bà bị bắt làm tù lao công khổ sai. Tịch biên tài sản; sung vào quỹ kháng chiến. Gia đình ly tán. Cửa nhà tan nát...

Như vậy, ông Đông biết và hiểu, như nhiều người cùng thời, hiểu rất rõ những trái ngang, đoạn trường của lịch sử Việt Nam mà thời của ông chỉ là một bắt đầu của một giai đoạn tang thương khác mà nó còn tiếp nối cho đến bây giờ, 35 năm sau khi chiến tranh chấm dứt.

Trong loạt bài bốn kỳ, ông Du Tử Lê đã dành riêng một kỳ viết về mùa xuân trong nhạc của Nguyễn Văn Đông với tiểu tựa: “Ám ảnh mùa Xuân và những tiếng hát liên hệ đặc biệt với đời - nhạc Nguyễn Văn Đông”.

Tương tự như phần so sánh nhạc về người lính của ông Đông với các nhạc sĩ cùng thời, kỳ báo nói về nhạc mùa xuân này cũng là những so sánh thú vị, một điểm son trong loạt bài của ông DTL, cho thấy những cá tính đặc biệt phản ánh trong nhạc của ông Đông.

Một trong những nét đặc thù của cõi nhạc Nguyễn Văn Đông là hình ảnh cùng những cảm nhận của ông về mùa xuân. Ca khúc của họ Nguyễn viết về mùa xuân chiếm một một con số không nhỏ, trong sự nghiệp âm nhạc của ông. Ngoài những ca khúc mùa xuân xuất hiện ngay tự nhan đề của ca khúc như ‘Phiên gác đêm xuân’, ‘Nhớ một chiều xuân’, ‘Dáng xuân xưa’... người nghe còn gặp thêm nhiều hình ảnh mùa xuân trong nhiều ca khúc khác nữa, của ông.

- *Thử nghe ‘Xuân Ca’ của Phạm Duy: “Xuân tôi ra góp chung câu gào thiết tha / Là xinh, là tươi có xuân thuở xưa ước mơ hiền hòa / Xuân xanh lơ, hắt hiu trong trời nắng mưa / Vườn xuân là xuân có hoa ngày mai hát xuân thật dài...Xuân yêu đương muốn căng lên nhựa sống ngon / Tìm em gặp em đón xuân nghìn năm bão xuân ngập lòng...”*

- *Hay nhạc của Nguyễn Hiền (thơ Kim Tuấn) qua bản ‘Anh cho em mùa xuân’: “Anh cho em mùa Xuân / mùa Xuân này tất cả / lộc non vừa trẩy lá... Anh cho em mùa Xuân / Trẻ nô đùa khắp trời / Niềm yêu đời phơi phới / Bàn tay thơm sữa ngọt / Dải đất hiền chim hót / Mái nhà xinh kề nhau...”*

- *Hoặc tiếng chim, tiếng cười trong ‘Đón Xuân’ của Phạm Đình Chương: “Xuân đã đến rồi, gieo rắc ngàn hồn hoa xuống đời / Vui trong bình minh, muôn loài chim hát vang mọi nơi / Đem trong tiếng cười, cho kiếp người tình thương đắm đuối / Ánh Xuân đem vui với đời...”*

Thì, mùa Xuân trong ca khúc của Nguyễn Văn Đông, chẳng những không tiếng cười mà, ngược lại, đầy bóng đêm, chia ly và, tang tóc: Xem “Phiên gác đêm xuân”, nguyên bản đã dẫn ở trên.

Hoặc: “Chiều Xuân có một người ngơ ngác đi tìm / Một tình thương nơi phương trời cũ / Chiều nay hoa xuân bay nhiều quá / Chiều tàn dần phai trên ngàn lá / Tìm đâu bóng hình ai? / Chiều nay có một loài hoa vỡ bên trời / Đợi mùa Xuân sang tô màu nhớ / Dừng chân trông hoa Xuân hồng thắm / Buồn tìm về tình ai đắm thắm / Giờ vun vút trời mây...” (Trích ‘Nhớ một chiều xuân’)

Giải thích về sự ‘bất thường’ trong những ca khúc mùa xuân của mình, Nguyễn Văn Đông cho biết: “Ông có những mùa xuân buồn trong quãng đời thơ ấu, nhiều bất hạnh! Như gia đình lâm cảnh tang thương. Người thân yêu ly tán trong chiến tranh, ông mất mùa xuân tuổi thơ khi cha mẹ bị tù đày. Lớn lên đi lính, ông lại thường bị ứng trực vào mùa xuân ở các đơn vị hẻo lánh...”

Trong đoạn văn trên, qua DTL, “Nguyễn Văn Đông cho biết” (nhưng không rõ là cho ông DTL hay cho ai khác biết?) nổi u hoài, những đau thương uẩn ức của người lính Nguyễn Văn Đông qua nhạc xuân của ông. Nhưng được giải thích như thế thì khá hạn chế trong điều kiện cá nhân, gia đình... trong khi một người rất nhạy cảm, có lý tưởng và hoài bão lớn như ông Đông, theo tôi, còn có cái tâm sự riêng với thời thế, với đất nước nữa... và ông ‘nói’ theo kiểu đặc biệt của ông: giản dị một cách sâu sắc!

Chỉ có một bài, một bài duy nhất, Nguyễn Văn Đông cho biết đã làm để tưởng nhớ một người, một người tình thuở học trò khi về thăm quê xưa của ông (tỉnh Tây Ninh, huyện Bến Cầu) vào cuối thập niên 1950. Theo DTL... họ Nguyễn viết:

“Về đây ngơ ngác chim bay tìm đàn / Về đây hoang vắng lạnh buốt cung đàn / Tôi lắng nghe tâm tình nhân thế / Qua đáy tim chưa đục sông mê / Qua ước mơ duyên tình đơn sơ / Về đây đâu phút xưa vui sum vầy / Thềm hoang thêu nắng, phượng thắm rơi đầy / Anh có nghe trong lòng thu chết / Bao lá khô phai nhạt hương đêm / Tan tác bay phiêu bạt giữa trời quê / Nơi xưa quê nghèo, nhà tranh nát tiêu điều / Tình xưa khôn hàn gấn / Người đã đi rồi / Người về đâu có hay / Đâu vòng tay đắm say?...” (Trích ‘Về mái nhà xưa’)

Nguyễn Văn Đông, một người lính, một nhạc sĩ đa tài, trung thành với cảm nhận rất nhân bản, rất con người của mình như DTL nhận xét qua lời nhạc, qua âm hưởng của thời đại lúc đó quả là điều mà giới hâm mộ nhạc thập niên 55-65 đều chia sẻ.

Tuy vậy, theo thiên ý, nếu không nhắc đến những ưu tư, trăn trở về một hoài bão cho tương lai của đất nước trong thế hệ ông thì có thể cũng là một điều thiếu sót khi nói về động lực viết nhạc của ông Đông.

Sau cùng hết, vấn đề của tác phẩm nghệ thuật, như bài hát, bức tranh... là nó có gợi lên trong tâm thức thính giả hay người thưởng lãm những xúc cảm gắn liền với kinh nghiệm, thời gian, không gian mà họ đã trải qua hay không... để làm cho tác phẩm sống động với một đời sống riêng của nó. Nghệ thuật vẫn thường là một cái gì rất cá biệt.

Điều cũng đáng lưu ý là không có chi tiết nào trong loạt bài của ông DTL chứng thực ông đã có tiếp xúc trực tiếp (gặp gỡ ở Việt Nam hay qua điện thoại, email...) với ông Đông mà phần lớn bài viết hầu như chỉ dựa vào tư liệu, hoặc nghe kể lại hoặc là ý kiến riêng của ông DTL. Nó có giá trị nhất định trong phần đóng góp dữ kiện về lịch sử văn học, nghệ thuật 20 năm miền Nam mà tài liệu còn lưu trữ không nhiều.

Sinh năm 1932, năm nay ông Đông cũng đã 78 tuổi.

Nếu người chiến binh là người gánh vác việc giữ gìn non sông, bảo vệ đất nước hầu mang lại thanh bình cho quê hương, hạnh phúc cho xứ sở thì so với hoàn cảnh đất nước đang dần rơi vào cái họa diệt vong từ phương Bắc vì đám lãnh đạo Cộng sản Việt Nam vong bản... chắc con, cháu ông Đông vẫn còn phải tiếp tục canh gác.

Phiên gác đêm xuân dài 50 năm lẻ.

Nguyễn - Tháng 12, năm 2010 - Going home - Hiệu đính: 28 Dec 2014

Ghi thêm (của VCT):

Đầu xuân Mậu Tuất 2018, thương nhớ người nhạc sĩ tài danh Nguyễn Văn Đông vừa ra đi vào 26.02.2018 và người ca sĩ hiền thực Hà Thanh (1937-2014), tôi đã lục lại trong hộp điện thư bức thư của anh Nguyễn Long với những lời tâm sự chân thành nhân dịp xuân Tân Mão 2016 hai năm trước. Tâm trạng này cũng là cội lòng của chung thế hệ trẻ chúng tôi, những người từng lớn lên trong suốt thời gian đất nước chiến tranh mờ mịt, không nhìn thấy lối thoát...

Email Jan 2016 (xuân Tân Mão của Ng. T. Long gửi VCT)

(...) Thành phố Brisbane, nơi tôi ở, chỉ có 30 ngàn người Việt (so với Sydney hay Melbourne, mỗi nơi cũng đến 120 ngàn) nên chỉ có một tờ báo tiếng Việt duy nhất, chuyên đăng quảng cáo, nghĩa là... cho không ! Để thêm phần hào hứng cho “quý đồng hương ăn Tết”, tờ báo tổ chức kỳ thi viết bài cho số Xuân. Chẳng may cho các văn hữu khác viết bài dự thi, bài của tôi trúng giải nhất, được tặng 1 ngàn đô ! Năm đó Brisbane bị lụt lớn, tôi đóng ½ cho quỹ cứu lụt thành phố, ½ gửi qua Làng Mai cho công tác từ thiện. Xong !

Bài viết đó nói về nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, tôi nghe ở miền Nam hồi trên dưới 10 tuổi, nó đi vào tiềm thức của mình hồi nào không hay. Sau này lớn lên, đọc, hiểu biết về cận sử cũng như hiện sử nước nhà, dần dần tôi mới thấm được tâm cảnh của các thế hệ cha chú, đàn anh đi trước, sống trong các thời đại đầy biến cố và chiến tranh khói lửa. Lịch sử của một dân tộc cần có sự liên tục và sự minh bạch. Có thấu hiểu được quá khứ, người ta mới biết mình từ đâu đến, tại sao bây giờ mình như thế này và mình cần phải hướng tới, đi về đâu ? Đây là những nhận thức về vấn đề xã hội-chính trị (socio-political) khó có thể nói ngắn gọn, nhưng cũng chẳng có gì khó hiểu, hãy nhìn môi trường văn hóa VN ngày nay: Môn lịch sử người ta muốn bỏ, 20 năm miền Nam người ta muốn dẹp, 40 năm thống nhất toàn đầy gian trá, bịp bợm... , con cháu chúng ta đi về đâu ?!

Thuở mới 20 tuổi, khi đã sống ở Đức, tôi (thầm) trách các thế hệ đàn anh đã để lại một cái “gia tài của mẹ” cho đám mình cư mang như thế này (!), rồi thoát một cái, lớp trẻ tuổi sau, cũng đặt câu hỏi đó với mình ! Biết nói sao bây giờ ?! Trong bài viết, tôi (cố gắng) giải thích cái nhìn (chủ quan) của mình qua nhạc NVĐ với nhiều dấu hỏi, song, như nói về họa thì phải thấy tranh, nói chuyện nhạc thì phải nghe lời ca, tiếng hát... , đọc bài này thì Tuấn

vào internet mà nghe nhạc NVĐ hát bởi các ca sĩ nổi tiếng thời 60's ở miền Nam (không khó tìm). Mới thấy, những ghi nhận vào ký ức đầu đời có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của mình về sau rất nhiều.

Tôi cũng được đọc A. Camus viết: *Hành trạng của một con người không có gì khác hơn là cuộc hành trình lâu dài tìm lại một vài hình ảnh có ý nghĩa và giản dị nhất đã trước tiên đi vào tâm khảm của họ.*

Có thể Tuấn tìm thấy một sự rung cảm, đồng cảm nào đó qua nhạc NVĐ như tôi cảm nhận, cũng có thể không vì khi ở VN Tuấn không nghe hay không biết (nhiều) về NVĐ. Tôi chỉ muốn đưa ra một cái nhìn khác mà thông thường, người ta không đi sâu vào hậu cảnh chính trị, xã hội, tâm lý của tác giả trong thời đại đó.

Vậy thôi.